

○Thành phố Osaki Quy định về trường học tiếng Nhật Osaki

Ngày 6 tháng 3 năm 2024

Pháp lệnh số 2

(Cài đặt)

Điều 1 Để tạo ra một môi trường góp phần hiện thực hóa một xã hội đa văn hóa thông qua giáo dục tiếng Nhật, Đạo luật Chứng nhận các Cơ sở Giáo dục Ngôn ngữ Nhật Bản để Thực hiện Giáo dục Tiếng Nhật Đúng cách và An toàn (Đạo luật số 41 năm 2020) Thành phố Osaki Osaki Trường tiếng Nhật (sau đây gọi là "Trường tiếng Nhật") sẽ được thành lập như một cơ sở giáo dục tiếng Nhật được công nhận theo quy định tại Điều 3, Đoạn 1.

(Tên và vị trí)

Điều 2 Tên và địa điểm của trường dạy tiếng Nhật như sau.

tên	chức vụ
Thành phố Osaki Trường Nhật ngữ Osaki	Giáo dân 114-1, Yasuyanagi Furukawa, thành phố Osaki

(nhân viên)

Điều 3 Trường dạy tiếng Nhật có hiệu trưởng và các nhân viên cần thiết khác.

(Dung tích)

Điều 4 Năng lực của trường tiếng Nhật là 60 sinh viên. Tuy nhiên, những người tham gia khóa học tiếng Nhật ngắn hạn theo Điều 9 sẽ không được tính vào chỉ tiêu.

(Thời gian học)

Điều 5 Thời gian học tại trường dạy tiếng Nhật là một năm, một năm sáu tháng hoặc hai năm.

(Học phí v.v.)

Điều 6 Thị trường sẽ thu phí kiểm tra đầu vào, phí tuyển sinh, phí tham gia bảo hiểm, học phí, phí hoạt động giáo dục, phí tài liệu giảng dạy và thiết bị cơ sở (sau đây gọi là "học phí, v.v."), và số tiền được thể hiện trong theo bảng đính kèm.

(Hoàn trả học phí, v.v.)

Điều 7 Học phí, v.v. đã nộp sẽ không được hoàn trả. Tuy nhiên, điều này không áp dụng nếu thị trường cho rằng có lý do đặc biệt.

(Giảm học phí, v.v.)

Điều 8 Nếu Thị trường xét thấy có lý do đặc biệt thì có thể giảm hoặc miễn học phí, v.v.

(Khóa học tiếng Nhật ngắn hạn)

Điều 9 Thị trường có thể tổ chức các khóa học tiếng Nhật ngắn hạn được tổ chức ngoài thời gian học tập quy định tại Điều 5.

2. Thị trường có trách nhiệm thu học phí và tài liệu giảng dạy các khóa học tiếng Nhật ngắn hạn, số tiền như tại Bảng 2 đính kèm.

3. Các quy định tại Điều 7 sẽ được áp dụng với những sửa đổi phù hợp đối với việc hoàn trả học phí và tài liệu giảng dạy nêu tại đoạn trên.

(phái đoàn)

Điều 10 Các vấn đề cần thiết liên quan đến việc thi hành pháp lệnh này sẽ được quy định cụ thể trong các quy định.

Quy định bổ sung

(Ngày có hiệu lực)

1 Pháp lệnh này sẽ có hiệu lực từ ngày 1 tháng 4 năm 2025.

(hành động chuẩn bị)

2. Thực hiện các công việc chuẩn bị cần thiết cho việc thành lập đội ngũ nhân viên, làm thủ tục tuyển sinh, thu học phí..., thu tiền thuê nhà và các công việc chuẩn bị khác cho hoạt động của trường tiếng Nhật theo quy định của Pháp lệnh này. ra trước khi thi hành sắc lệnh này. Việc này cũng có thể được thực hiện trong.

(Sửa đổi một phần sắc lệnh về phí của Thành phố Osaka)

3. Một phần của Pháp lệnh Phí Thành phố Osaka (Sắc lệnh Thành phố Osaka số 78 năm 2006) sẽ được sửa đổi như sau.

[Viết tắt như sau]

Bảng đính kèm 1 (Điều 6 liên quan)

phân loại	Thời gian học	số lượng
Phí sàng lọc tuyển sinh	chung	10.000 yên
Phí nhập học	chung	50.000 yên
Phí tham gia bảo hiểm	1 năm	10.000 yên
	Tháng sáu 1 năm	15.000 yên
	2 năm	20.000 yên
học phí	1 năm	620.000 yên
	Tháng sáu 1 năm	930.000 yên
	2 năm	1.240.000 yên
Phí hoạt động giáo dục	1 năm	30.000 yên
	Tháng sáu 1 năm	45.000 yên
	2 năm	60.000 yên
tài liệu giảng dạy	1 năm	60.000 yên
	Tháng sáu 1 năm	90.000 yên
	2 năm	120.000 yên

Phí thiết bị c. sở vật chất	1 năm	100.000 yên
	Tháng sáu 1 năm	150.000 yên
	2 năm	200.000 yên

Bảng đính kèm 2 (Điều 9 liên quan)

phân loại	khóa học	số l.ợng
học phí	khóa học tháng Giêng	55.000 yên
	khóa học tháng hai	110.000 yên
	khóa học tháng ba	165.000 yên
	Khóa học đặc biệt (bài học trên lớp) mỗi 45 phút	2.000 yên
	Khóa học đặc biệt (bài học riêng) mỗi 45 phút	4.000 yên
tài liệu giảng dạy	khóa học tháng Giêng	5.000 yên
	khóa học tháng hai	10.000 yên
	khóa học tháng ba	15.000 yên
	Khóa học đặc biệt (bài học trên lớp)	Đã bao gồm trong học phí.
	Khóa học đặc biệt (bài học riêng)	Đã bao gồm trong học phí.